

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN

1 Sự cần thiết của phương pháp phân tích kinh tế:

Trong điều kiện sản xuất hàng hoá gắn với cơ chế thị trường, nhất là thị trường được mở rộng ra khỏi phạm vi quốc gia, yêu cầu nâng cao năng suất cây trồng, chất lượng sản phẩm đòi hỏi hết sức bức bách. Để làm điều này, không còn con đường nào khác hơn là phải đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Trong một vài năm gần đây, ở Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là An Giang, Long An... thực tiễn đã cho thấy rằng, sự giúp đỡ của chính phủ đối với nông dân trong điều kiện sản xuất hàng hoá được đảm bảo hữu hiệu nhất chính là thông qua chương trình

dân.

- Thí nghiệm phải đặt tại các địa điểm khuyến cáo trong các giai đoạn sau cùng của một chương trình nghiên cứu, để thẩm định lần cuối trước khi tổ chức đưa kết quả vào sản xuất.

b. Mong muốn của nông dân

Để có thể lựa chọn được các kỹ thuật mới khuyến cáo thích hợp, cán bộ khuyến nông cần phải nắm bắt được các mong muốn của nông dân và những trở ngại nào đã làm cho họ không đạt được những điều mong muốn đó.

+ Khi nông dân bán số sản phẩm làm ra thì lúc nào họ cũng nghĩ đến thu nhập thực tế sau cùng. Khi được khuyến cáo áp dụng một kỹ thuật mới, nông dân luôn chú ý đến chi phí phải bỏ thêm và

tích kinh tế:

Phương pháp phân tích dựa trên kết quả của thí nghiệm về một hoặc vài biện pháp kỹ thuật mới. Chẳng hạn, đối với qui trình sản xuất lúa bao gồm các khâu: làm đất, cấy, chăm sóc (bón phân, diệt cỏ, sâu bệnh, điều tiết nước...), thu hoạch, chỉ một hoặc vài khâu nào đó được tiến hành nghiên cứu còn các khâu khác trong qui trình kỹ thuật vẫn giữ nguyên như cách thức canh tác của nông dân. Khâu được lựa chọn nghiên cứu sẽ được tiến hành thí nghiệm với một vài mức độ khác nhau (Chẳng hạn sự thay đổi về liều lượng phân bón và mật độ trồng), tương ứng với thí nghiệm của mỗi mức độ khác nhau của từng yếu tố gọi là nghiệm thức. Phương pháp phân tích kinh tế dựa trên kết quả của

PHÂN TÍCH KINH TẾ TRONG VIỆC LỰA CHỌN KỸ THUẬT MỚI ỨNG DỤNG VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

ĐINH PHI HỒ
NGUYỄN HỮU DŨNG
(ĐHKI TP. Hồ Chí Minh)

KHUYẾN NÔNG. Nội dung chủ yếu của chương trình là chuyển giao các qui trình kỹ thuật canh tác mới đến nông dân một cách sâu rộng. Tuy nhiên các chương trình này chưa chú ý đúng mức đến các yếu tố kinh tế khi lựa chọn các kỹ thuật mới để khuyến cáo cho nông dân. Do vậy sức thuyết phục của kỹ thuật mới còn bị hạn chế, bởi vì đối với người sản xuất hàng hoá khi đạt mức năng suất cao chỉ mới là điều kiện "cần" nhưng chưa "đủ" mà còn phải có hiệu quả kinh tế như thế nào khi ứng dụng các kỹ thuật mới. Phương pháp phân tích kinh tế sẽ hỗ trợ cho cán bộ khuyến nông, cán bộ quản lý kinh tế nông nghiệp, có cơ sở để lựa chọn các kỹ thuật thích hợp khuyến cáo cho nông dân.

2. Một số vấn đề cần lưu ý:

Để tiến hành phân tích kinh tế cần lưu ý một số vấn đề sau:

a. Các yêu cầu của một thí nghiệm nông nghiệp

Quá trình phân tích kinh tế các thí nghiệm nông nghiệp chỉ có ích khi thí nghiệm thỏa mãn 5 yêu cầu sau:

- Thí nghiệm phải thể hiện rõ các vấn đề quan trọng trong sản xuất cho nông dân.

- Thí nghiệm chỉ nên khảo sát vài yếu tố trong một thời điểm mà thôi.

- Thí nghiệm phải có 1 nghiệm thức đối chứng là phương pháp canh tác hiện tại của nông dân.

- Các yếu tố không thí nghiệm phải được kiểm soát và quản lý giống như phương pháp canh tác của nông

thu nhập sẽ tăng thêm được là bao nhiêu.

+ Sau khi cân nhắc thu nhập giữa các kỹ thuật được khuyến cáo, nông dân cũng thường lưu ý đến những rủi ro khi áp dụng kỹ thuật mới. Ngay cả khi kỹ thuật mới đem lại thu nhập cao nhưng rủi ro cũng lớn thì vẫn không được ưa chuộng. Nói chung nông dân cần sự an toàn về thu nhập khi áp dụng kỹ thuật mới.

+ Nông dân thường thay đổi tập quán canh tác của mình từng bước một, vì thế nông dân sẵn sàng áp dụng các kỹ thuật mới riêng rẽ nhau hoặc có sự kết hợp một vài kỹ thuật hơn là thay đổi cả một qui trình kỹ thuật canh tác.

c. Đối tượng khuyến cáo

Các khuyến cáo cho nông dân muốn đạt hiệu quả cao thì phải xác định rõ đối tượng khuyến cáo.

Những điều kiện sinh sống và làm việc của nông dân rất khác nhau, người thì có nhiều đất đai, tài sản (đất đai lại không đồng nhất về chất lượng, địa hình) sức lao động, trình độ sản xuất của mỗi nông hộ cũng khác nhau... Tất cả những điểm khác nhau này sẽ ảnh hưởng đến việc nông dân áp dụng các kỹ thuật được khuyến cáo. Như vậy, cần phải phân loại các nhóm nông dân có những điều kiện tương tự nhau để áp dụng khuyến cáo thích hợp. Nhóm nông dân cùng áp dụng một khuyến cáo được gọi là đối tượng khuyến cáo.

3. Qui trình phân tích kinh tế

3.1. Cơ sở của phương pháp phân

các nghiệm thức, và cách thức cơ bản để có thể tiến hành phân tích kinh tế về một thí nghiệm rồi từ đó lựa chọn nghiệm thức tốt nhất để khuyến cáo là dựa vào bảng hạch toán.

3.2. Bảng Hạch toán (Budget)

Nội dung cơ bản của bảng hạch toán bao gồm các chỉ tiêu: năng suất, giá trị, tổng sản phẩm, tổng chi phí không thay đổi, tổng chi phí thay đổi, thu nhập ròng thí nghiệm, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận marginal, tỷ suất thu nhập marginal.

+ Bảng hạch toán hoàn toàn (complete budget): phản ánh đầy đủ sự hạch toán của thí nghiệm, trong đó:

- Tổng chi phí thay đổi là phần chi phí các yếu tố thay đổi của nghiệm thức

- Tổng chi phí không thay đổi là phần chi phí các yếu tố còn lại mà nghiệm thức không tiến hành thay đổi (phần này giống như cách thức canh tác của nông dân. Xem như yếu tố bất biến trong thí nghiệm)

- Lợi nhuận chính là giá trị tổng sản phẩm trừ đi tổng chi phí thay đổi và tổng chi phí không thay đổi.

- Tỷ suất lợi nhuận marginal được xác định bằng cách lấy phần lợi nhuận gia tăng chia phần tổng chi phí gia tăng, tính theo tỷ lệ % giữa 2 nghiệm thức 2 và 1

$$\left(\frac{2520 - 2000}{1800 - 1600} \times 100 = 260\% \right)$$

+ Bảng hạch toán bộ phận (Partial budget): phản ánh phần hạch toán

6 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

được quan tâm khi phân tích kinh tế một thí nghiệm

Trong đó: - Thu nhập ròng thí nghiệm là phần giá trị còn lại của giá trị tổng sản phẩm trừ đi tổng chi phí thay đổi. Do đó thu nhập chính là bằng lợi nhuận cộng với tổng chi phí không thay đổi (tổng chi phí không thay đổi của các nghiệm thức đều bằng nhau).

- Tỷ suất thu nhập marginal được xác định bằng cách lấy phần thu nhập gia tăng chia cho phần tổng chi phí thay đổi gia tăng tính theo tỷ lệ % giữa 2 nghiệm thức 2 và 1.

$$\left(\frac{3720 - 3200}{600 - 400} \right) \times 100 = 260 \%$$

Cần lưu ý: - Khi có kết quả thu nhập của nghiệm thức này cao hơn thu nhập của nghiệm thức kia, cũng có nghĩa là lợi nhuận của nghiệm thức này cao hơn lợi nhuận của nghiệm thức kia.

- Đối với chỉ tiêu liên quan đến tỷ suất (%) thì khi so sánh giữa các nghiệm thức trong tính toán có thể bỏ qua phần tổng chi phí không thay đổi. Chẳng hạn trong bảng hạch toán trên, chỉ tiêu tỷ suất thu nhập marginal (không tính đến tổng chi phí không thay đổi) cũng bằng tỷ suất lợi nhuận marginal (tính đầy đủ tổng chi phí không thay đổi). Điều này có ý nghĩa làm đơn giản hơn cho việc phân tích kinh tế lựa chọn kỹ thuật mới.

Do đó trong quá trình phân tích kinh tế, chủ yếu là sử dụng bảng hạch toán bộ phận.

3.3 Trình tự phân tích:

Được tiến hành từng bước sau:

1. Xác định tổng chi phí thay đổi (Total costs that vary)
2. Xác định giá trị tổng sản phẩm hay còn gọi tổng thu nhập (Gross field benefits)
3. Xác định thu nhập ròng thí nghiệm (Net benefits)
4. Phân tích loại trừ (Dominance Analysis)
5. Xác định tỷ suất thu nhập marginal (Marginal rate of net benefits)
6. Xác định tỷ suất thu nhập tối thiểu có thể chấp nhận (Minimum acceptable rate of net benefits)
7. Phân tích Marginal để lựa chọn nghiệm thức (Marginal analysis)
8. Phân tích thu nhập tối thiểu (Minimum net benefits analysis)
9. Phân tích sensitivity (sensitivity analysis)

DPH - NHD

Kỳ sau: NỘI DUNG PHÂN TÍCH KINH TẾ LỰA CHỌN KỸ THUẬT MỚI

Vì lý do ngoài ý muốn, bài TÌM HIỂU HIỆN PHÁP HOA KỲ của Nguyễn Văn Lý phải gác lại 2 kỳ và sẽ đăng tiếp tục vào số tới, tháng 6.92

Tính trên 1ha

Số thứ tự	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Hạch toán hoàn toàn		Hạch toán bộ phận	
			Nghiệm thức		Nghiệm thức	
			1	2	1	2
01	Năng suất trung bình	Kg	2000	2400	2000	2400
02	Năng suất điều chỉnh	-	1800	2160	1800	2160
03	Giá trị tổng sản phẩm	d	3600	4320	3600	4320
04	Tổng chi phí thay đổi	-	400	600	400	500
05	Tổng chi phí không thay đổi	-	1200	1200	-	-
06	Thu nhập	-	-	-	3200	3720
07	Lợi nhuận	-	2000	2520	-	-
08	Tỷ suất lợi nhuận marginal.	%	260			
09	Tỷ suất thu nhập marginal	%			260	

Minh họa Bảng Hạch toán

TIN KINH TẾ (Tháng 4/1992)

● Ngày 13/4/1992, chánh phủ Úc cho biết dành một ngân khoản 100 triệu AUD (tương đương 75 triệu USD) trong 4 năm cho chương trình viện trợ song phương cho Việt Nam.

Bộ trưởng Ngân khố, ông John Dawkins và Bộ trưởng Công nghiệp, Kỹ thuật và Thương mại, Thượng nghị sĩ John Putton của Úc nói chương trình viện trợ sẽ được bắt đầu ngay với một ngân khoản là 4 triệu AUD (tương đương với 3 triệu USD) dành cho việc cung cấp hàng hóa, các chương trình chống bệnh sốt rét và đào tạo.

● Hai đoàn đại biểu của chánh phủ Việt Nam và chánh phủ Ý vừa ký biên bản (22/4/1992) về chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Ý trong các năm 1992 - 1994, theo đó chánh phủ Ý thỏa thuận viện trợ cho Việt Nam 108 tỷ lia (khoảng 85 triệu USD), trong đó 22 tỷ lia (khoảng 17 triệu USD) là viện trợ không hoàn lại và 86 tỷ lia (khoảng 68 triệu USD) là tín dụng lãi suất ưu đãi.

Ngoài ra, chánh phủ Ý còn viện trợ thêm cho Việt Nam 1,5 tỷ lia (1,2 triệu USD) dành cho đào tạo sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam. Về viện trợ khẩn cấp, ngoài số 950 triệu lia (khoảng 750.000 USD), phía Ý sẽ cung cấp thêm 10 máy xúc và 4 cần cẩu bằng viện trợ khẩn cấp bổ sung.

● Trong buổi tiếp kiến ở UBND Thành phố Hồ Chí Minh sáng 27/4/1992, bà Bộ trưởng Ngoại thương Hà Lan Yvonne C.M.T van Rooy đã thông báo chánh phủ Hà Lan bắt đầu tài trợ và hợp tác với Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện Việt Nam để mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất.

Hai công ty Grabowsky & Poort và Interbeton của Hà Lan sẽ chịu trách nhiệm soạn thảo dự án này. Đại diện hai công ty trên cho biết họ đang thảo luận với Việt Nam Airlines hình thành dự án mở rộng công suất đón khách của sân bay Tân Sơn Nhất từ 600.000 khách/năm lên 5 triệu khách/năm vào năm 1998 và hơn nữa sau đó.

● Tối 27/4/1992 tại nhà khách chánh phủ (Hà Nội), Tổng Giám đốc Tổng Công ty dầu khí Việt Nam (Petro-Việt Nam) Trương Thiên và ông Oele J.A. Tổng Giám đốc tìm kiếm, thăm dò của công ty dầu khí Shell (Hà Lan) đã ký hợp đồng tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí tại lô số 10 thêm lục địa Việt Nam.

Đây là hợp đồng thứ hai Việt Nam ký với Công ty Shell. Cũng như hợp đồng trước, công ty Shell sẽ bỏ vốn đầu tư 100%, tự chịu mọi rủi ro; khi thấy dầu, có khai thác sẽ được hoàn vốn và chia lợi nhuận theo tỷ lệ đã được quy định trong hợp đồng.

● Trong chuyến viếng thăm Việt Nam vào những ngày cuối tháng 4 vừa qua, ông Lý Quang Diệu, cựu thủ tướng và nay là Bộ trưởng cao cấp của Singapore cho biết Singapore mong muốn mở rộng hợp tác với Việt Nam trên nhiều mặt, trong đó có việc chia sẻ những kinh nghiệm phát triển của mình.

Phát biểu với phóng viên Reuter tại thành phố Hồ Chí Minh, cựu thủ tướng Singapore tỏ ý tin rằng Việt Nam có thể trở thành con cọp châu Á, cho dù vẫn giữ thể chế cộng sản, sau Hồng Kông, Đài Loan, Singapore và Nam Triều Tiên. Nhưng theo ông, Malaysia và Thái Lan sẽ thực hiện được điều đó trước, còn Việt Nam phải ít nhất là 10 năm nữa.